

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71 /2018/HNGĐ-ST**

Ngày 13/04/2018

V/v “*Không công nhận là vợ chồng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Hữu Bình - Cán bộ hưu trí

2. Bà Lê Thị Thảo - Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Thuý Tình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tiên Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2017/HNGĐ-ST, ngày 13/11/2017 về việc Không công nhận quan hệ vợ chồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 28/3/2018 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Anh Hoàng Đức D, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Thôn Cầu Đá, xã V, thành phố T, tỉnh Q.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn Cầu Đá, xã V, thành phố T, tỉnh Q.

Anh Hoàng Đức D và chị Hoàng Thị Th có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Hoàng Đức D trình bày: Anh và bà Hoàng Thị Th xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có trải qua thời gian tìm hiểu nhau và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa

phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị chung sống tại thôn Cầu đá, xã V, thành phố T, tỉnh Q. Thời gian đầu chung sống hoà hợp đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th tự ý bỏ nhà đi không rõ lý do, việc chị Th đi đâu làm gì anh không biết đã làm đảo lộn cuộc sống gia đình. Chị Th đi được khoảng 01 năm, con gái anh có số điện thoại của mẹ và cho anh số điện thoại anh gọi cho chị Th về để đoàn tụ nhưng chị Th không muốn đoàn tụ mà lại đòi ly hôn. Sau đó chị Th lại tiếp tục bỏ đi. Suốt từ năm 2015 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Đến đầu năm 2017 bà Th đã về nhà ở hẩm nhưng thường xuyên vợ chồng mâu thuẫn đánh nhau, con cái đánh mẹ, chị dâu em chồng đánh nhau mâu thuẫn trầm trọng. Anh xác định tình cảm vợ thực sự không còn gì, không thể hàn gắn được, không thể tiếp tục chung sống được nữa. Anh đề nghị Toà án xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Th.

- Về quan hệ con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Thế Ng, sinh năm 1987 và Hoàng Thị Th, sinh năm 1989 các cháu đã trưởng thành có công việc, thu nhập ổn định. Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh chị có tài sản chung nhà và đất. Anh chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng anh không vay nợ của cá nhân, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn bà Hoàng Thị Th trình bày: Tôi và anh Hoàng Đức D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có trải qua thời gian tìm hiểu nhau và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị chung sống tại thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Q. Thời gian đầu chung sống hoà hợp đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị theo chị là do hai em cô, chị không được quyền hành gì trong gia đình, mọi thứ trong gia đình hai em cô đều quản lý và nhận là của mình chị không có một cái gì. Do chán gia đình nên chị tự ý bỏ nhà đi làm ở Hà Nội. Chị đi được 2 tháng thì các con lại bảo chị về. Chị về nhà nhưng cuộc sống vẫn như trước luôn xảy ra mâu thuẫn. Nhiều lần chị bị đuổi ra khỏi nhà và không cho chị ăn tết ở nhà nhưng chị vẫn ở lại ăn tết cùng gia đình xong chị lại về Hà Nội để đi làm. Đến đầu năm 2017 chị đã về ở hẩm nhà không đi làm nữa, nhưng mâu thuẫn gia đình vẫn tiếp tục xảy ra mới đây anh D còn đánh chị thâm tím mặt mày. Rồi em chú, em cô luôn coi khinh chị, đánh chị, con trai cũng đánh mẹ. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh D.

Nay anh D yêu cầu Toà án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng của chị và anh D, chị hoàn toàn nhất trí.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Thế Ng, sinh năm 1987 và cháu Hoàng Thị Th, sinh năm 1989 các cháu đã trưởng thành có công việc, thu nhập ổn định. Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có tài sản chung nhà và đất. Anh chị tự thoả thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị không vay nợ của cá nhân, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Đức D vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng của anh và chị Th. Chị thư trình bày chị xác định tình cảm vợ chồng không còn gì. Chị nhất trí đề nghị Tòa tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng của chị và anh D.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử từ khi mở phiên tòa đến khi kết thúc đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận theo đơn xin ly hôn của anh D xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh D và chị Th. Về con chung của anh D và chị Th đã trưởng thành anh D và chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về tài sản chung anh D và chị Th tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về vay nợ chung anh chị không vay nợ chung và không cho ai vay nợ nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Hoàng Đức D yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Th. Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

* Về Quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Đức D và chị Hoàng Thị Th xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có trải qua thời gian tìm hiểu nhau và có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới anh chị chung sống tại thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Q. Thời gian đầu chung sống hoà hợp đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Th tự ý bỏ nhà đi không rõ lý do, lúc đó vợ chồng không mâu thuẫn gì lớn, chị Th đi đâu làm gì anh D không biết. Chị Th đi được khoảng 01 năm, con gái anh chị có số điện thoại của mẹ và

cho anh số điện thoại anh gọi cho chị Th về để đoàn tụ, nhưng chị Th không muốn đoàn tụ mà đòi ly hôn. Sau đó chị Th lại tiếp tục bỏ đi cho đến năm 2017 chị Th về ở nhà. Anh chị sống ly thân nhiều năm nay. Khi chị Th về ở nhà anh chị sống cùng nhau nhưng toàn nghi ngờ và chửi nhau, đánh nhau. Gia đình loạn hết cả lên chị dâu em cô đánh chửi nhau, vợ chồng đánh chửi nhau. Từ những mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể tiếp tục chung sống anh chị không đăng ký kết hôn nên anh D có đơn đề nghị Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị Th. Xét yêu cầu khởi kiện của anh D là có căn cứ cần chấp nhận. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không còn tình nghĩa gì.

Qua xác minh tại UBND xã V thể hiện anh D và chị Th chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Xác minh tại thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Q thể hiện anh D và chị Th chung sống với nhau như vợ chồng có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Nhiều năm nay gia đình luôn mâu thuẫn không có tôn ti trật tự vợ chồng đánh nhau, chị dâu em chồng đánh nhau, con đánh mẹ thôn xóm đã nhiều lần hoà giải nhưng gia đình anh D, chị Th vẫn thể không cải thiện được gì nếu không giải quyết cho ly hôn thì sợ có lúc còn xảy ra án mạng. Căn cứ vào Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016, việc anh D và chị Th chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, không được pháp luật công nhận vì vậy cần xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hoàng Đức D và chị Hoàng Thị Th.

* Về con chung: Anh D và chị Th 02 con chung là Hoàng Thế Ng, sinh năm 1987 và cháu Hoàng Thị Th, sinh năm 1989 các cháu đã trưởng thành có công việc, thu nhập ổn định. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có tài sản chung nhà và đất. Chúng tôi tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét..

- Về vay nợ chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi không vay nợ của cá nhân, tổ chức nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh Hoàng Đức D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9; Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Đức D về việc yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng.

Xử: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Hoàng Đức D và chị Hoàng Thị Th.

2. Về án phí: Anh Hoàng Đức D phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004936 ngày 10/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Anh D đã nộp đủ án phí. Chị Hoàng Thị Th không phải chịu án phí.

Anh D, chị Th có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang(02 bản);
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- UBND xã V.
- L- u hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Ngọc Lan

